TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 107/2024/QĐST-DS	

BĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 462/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn: Huỳnh Thanh S,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện CM, tỉnh An Giang.

Ông S ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phụng H1, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

* **Bị đơn:** 1/ **Phạm Minh C,** sinh năm 1953.

2/ **Trần Thị H**, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp Vinh C, xã Vang Quới Tây, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh C và bà Trần Thị H thừa nhận còn thiếu ông Huỳnh Thanh S số tiền đặt cọc là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Trong đó, số tiền đặt cọc để chuyển nhượng thửa đất số 195, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã VQT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre là 80.000.000 đồng, tiền lãi là 30.000.000 đồng.

Ông Phạm Minh C và bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh S số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) vào ngày 01/3/2025.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Thanh S phải chịu số tiền là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Phạm Minh C và bà Trần Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Số tiền án phí của ông Huỳnh Thanh S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006855 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, hoàn trả lại cho ông Huỳnh Thanh S số tiền chênh lệch còn lại là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Vang Quới Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi